

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **10** /2007/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về Đề án Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Cồng chiêng Đắk Lắk
giai đoạn 2007-2010**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK

ĐẾN

Số: 10869
Ngày: 23/12/07

Chuyển: _____

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, Kỳ họp thứ 9, thông qua ngày 29/6/2001;
Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hóa;
Căn cứ Chương trình hành động số 2908 CTr-BVHTT, ngày 19/7/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin về “Bảo tồn, phục hồi giá trị của kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại: Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên”;
Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 26/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-VHXXH ngày 06/7/2007 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Cồng chiêng Đắk Lắk giai đoạn 2007-2010, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu đề án:

Gìn giữ, bảo tồn, khai thác và phát huy có hiệu quả Kiệt tác di sản truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại- Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk; góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” trong thời kỳ đổi mới và hội nhập toàn cầu.

2. Nội dung đề án:

a) Khảo sát, điều tra số lượng cồng chiêng, tên chiêng, độ tuổi, chủ nhân từng bộ chiêng; tên, tuổi nghệ nhân các đội chiêng truyền thống, các đội chiêng trẻ (có ghi hình, chụp ảnh); nghệ nhân biết chỉnh chiêng; điều tra số lượng và ghi âm, ký âm



các bài chiêng cổ; số lượng nhà dài truyền thống còn lưu giữ các hoạt động gắn với sinh hoạt văn hóa công chiêng.

b) Tổ chức các đội thông tin lưu động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong toàn tỉnh; cổ động, tuyên truyền về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng.

c) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ ở thôn buôn, đặc biệt tăng lớp thanh, thiếu niên biết đánh công chiêng, truyền đạt kỹ năng chỉnh chiêng, chế tác, sử dụng các loại nhạc cụ dân tộc nhằm góp phần bảo tồn phát, huy văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức lễ hội, liên hoan văn hóa công chiêng hàng năm từ cơ sở lên huyện, thành phố và tỉnh. Nhằm khai thác và phục hồi các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc bản địa gắn với môi trường diễn xướng văn hóa công chiêng như: Lễ kết nghĩa anh em, lễ cúng bến nước, lễ cầu mưa, lễ cúng sức khỏe, lễ trưởng thành, lễ đón bạn...

e) Tổ chức sưu tầm, triển lãm hiện vật, tranh ảnh, sách, báo, tạp chí, băng đĩa ... về giá trị văn hóa công chiêng. Thành lập Phòng lưu trữ di sản văn hóa công chiêng thuộc Bảo tàng tỉnh Đắk Lắk. Tiếp tục nghiên cứu, tổ chức các hội thảo khoa học đánh giá sâu về giá trị vô giá của Không gian văn hóa công chiêng; về việc bảo tồn, gìn giữ, phát huy di sản văn hóa công chiêng trong đời sống các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk.

f) Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí cho các gia đình có công gìn giữ công chiêng lâu đời (các bộ chiêng từ 100 năm tuổi trở lên); hỗ trợ cho các nghệ nhân có thành tích trong việc gìn giữ công chiêng, dạy đánh chiêng, dạy chỉnh chiêng; hỗ trợ cho các đội chiêng có công lưu giữ, lưu truyền các bài chiêng cổ trong cộng đồng. Từ năm 2007 đến năm 2010; từng bước trang bị cho các nhà Văn hóa cộng đồng thôn, buôn DTTS tại chỗ, mỗi nhà một bộ chiêng. Trước mắt, cấp 150 bộ công chiêng cho 150 nhà Văn hóa cộng đồng bằng nguồn kinh phí của tỉnh; số còn lại, tiếp tục bằng nguồn kinh phí huy động, hỗ trợ của Bộ VH-TT, của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, xã hội trong và ngoài nước để cấp tiếp.

3. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí bảo đảm cho thực hiện Nghị quyết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng Đắk Lắk giai đoạn 2007 – 2010 là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng chẵn) được cấp từ nguồn ngân sách của địa phương.

Trong đó :	. Năm 2007 : 400.000.000 đ
	. Năm 2008 : 2.260.000.000 đ
	. Năm 2009 : 1.405.000.000 đ
	. Năm 2010 : 1.935.000.000 đ.

Ngoài ra còn tranh thủ nguồn tài trợ của Bộ VH TT và của các cá nhân, của các tổ chức kinh tế, xã hội trong nước và nước ngoài để triển khai thực hiện.

4. Giải pháp:

a) Tổ chức quán triệt nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở về vai trò trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng.

b) Tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sinh động, giúp cho đồng bào ý thức được việc bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng trong cộng đồng.

c) Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa công chiêng.

d) Khuyến khích các hoạt động văn hóa công chiêng trong sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, trong các hoạt động du lịch, văn hóa. Hai năm một lần tổ chức festival văn hóa công chiêng Đắk Lắk.

e) Đưa văn hóa công chiêng vào sinh hoạt trong nhà văn hóa cộng đồng của đồng bào các dân tộc thiểu số tại chỗ.

f) Khuyến khích các nghệ nhân truyền dạy công chiêng, nhạc cụ dân tộc cho con em đồng bào dân tộc trong cộng đồng.

g) Có chính sách và biện pháp cụ thể để khuyến khích các nghệ nhân, gia đình gìn giữ phát huy văn hóa công chiêng.

h) Từng bước đưa việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng vào chương trình chính khóa của Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật; các Trường PT dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Văn hóa Thông tin :

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan : Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Hội Văn học Nghệ thuật để triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Văn hóa Thông tin theo định kỳ hàng năm.

b) Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư : Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết theo kế hoạch ngân sách đã được phê duyệt.

c) Các tổ chức Mặt trận và Đoàn thể : Phối hợp với cơ quan chủ trì để triển khai thực hiện Nghị quyết.

d) Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các đài truyền thanh địa phương, căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Thành lập Ban quản lý, bộ phận thường trực : Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện tại các kỳ họp sau. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII kỳ họp thứ 8 thông qua. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hoá Thông tin;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, **TH**.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO TỒN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG
GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số tiền	NĂM THỰC HIỆN			
			2007	2008	2009	2010
I	Tổng điều tra, khảo sát, sưu tầm	800	190	610		
II	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	500		100	50	350
III	Tập huấn, mở lớp truyền dạy đánh cồng chiêng, chỉnh sửa chiêng	200	50	50	50	50
IV	Tổ chức các loại hình	450		100	125	225
V	Khai thác phục hồi các lễ hội	1.200	160	320	320	400
VI	Trang bị cồng chiêng cho các nhà văn hóa cộng đồng	1.700		780	460	460
VII	Triển lãm, trưng bày, hội thảo khoa học, Hội nghị	150				150
VIII	Hỗ trợ cho các gia đình, nghệ nhân có công gìn giữ, bảo tồn cồng chiêng	1.000		300	400	300
		6.000	400	2.260	1.405	1.935
Bằng chữ		Sáu tỷ đồng				

**BẢNG THUYẾT MINH KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO TỒN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG
GIAI ĐOẠN 2007-2010**

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TIỀN	NĂM THỰC HIỆN			
			2007	2008	2009	2010
I	Tổng điều tra, khảo sát, sưu tầm	800	190	610		
	+ Điều tra các bài chiêng		50	150		
	+ Điều tra những nghệ nhân biết trình diễn chiêng			100		
	+ Điều tra những nghệ nhân chỉnh chiêng		40	60		
	+ Điều tra những nghệ nhân truyền dạy đánh chiêng			100		
	+ Điều tra những sinh hoạt lễ hội liên quan đến chiêng		25	125		
	+ Điều tra những đội chiêng trẻ		50	50		
	+ Điều tra những bộ chiêng quý trên 100 năm tuổi		25	25		
II	Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức	500		100	50	350
	+ In sách song ngữ Việt – Êđê về văn hóa công chiêng			50		
	+ In sách song ngữ Việt – M'ông về văn hóa công chiêng				50	
	+ In sách song ngữ Việt – J'rai về văn hóa công chiêng					50
	+ Tập sách ảnh về công chiêng, các đội chiêng trẻ, những bộ chiêng quý					150
	+ Băng đĩa nhạc, đĩa hình, xây dựng nội dung bảo tồn VH công chiêng cho trang website của UBND tỉnh					100
	+ Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng toàn tỉnh.					50
	+ In bằng công nhận của UNESCO			50		
III	Tập huấn, dạy đánh chiêng, chỉnh chiêng	200	50	50	50	50
	+ Mở lớp tập huấn điều tra, khảo sát, bảo tồn, phát huy công chiêng		50			
	+ Mở lớp dạy đánh chiêng					50
	+ Mở lớp truyền dạy kỹ năng chỉnh chiêng				50	
	+ Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý các hoạt động văn hóa có liên quan đến công chiêng cho cán bộ văn hóa thông tin xã, phường, thị trấn			50		

IV	Tổ chức các loại hình	450		100	125	225
	+ Liên hoan văn hóa công chiêng cấp huyện, thành phố				50	
	+ Liên hoan văn hóa công chiêng cấp tỉnh					100
	+ Ngày hội của các nghệ nhân chỉnh chiêng cấp huyện, thành phố			50		50
	+ Ngày hội của các nghệ nhân chỉnh chiêng cấp tỉnh				75	
	+ Liên hoan các đội chiêng trẻ cấp huyện, thành phố			50		
	+ Liên hoan các đội chiêng trẻ cấp tỉnh					75
V	Khai thác phục hồi các lễ hội	1.200	160	320	320	400
	+ Lễ cưới		80			
	+ Lễ cúng sức khỏe cho người mẹ mang thai		80			
	+ Lễ đeo vòng cầu sức khỏe			80		
	+ Lễ đặt tên thối tai cho trẻ sơ sinh			80		
	+ Lễ cầu mưa			80		
	+ Lễ kết nghĩa anh em			80		
	+ Lễ cầu no đủ				80	
	+ Lễ cúng trưởng thành				80	
	+ Lễ tâm nguyện – ăn trâu mừng được mùa				80	
	+ Lễ bỏ mả				80	
	+ Lễ ăn cơm mới					80
	+ Lễ cúng sức khỏe					80
	+ Lễ cúng nhà mới					80
	+ Lễ cúng bến nước					80
	+ Lễ cúng lúa mới					80
VI	Trang bị công chiêng cho 150 nhà văn hóa cộng đồng	1.700		780	460	460
	+ 150 bộ công chiêng			700	400	400
	+ 150 bộ chiêng kram (chiêng tre)			80	60	60
VII	Triển lãm, trưng bày, hội thảo, hội nghị	150				150
	+ Triển lãm trưng bày toàn tỉnh					30
	+ Hội thảo : Về bảo tồn, phát huy văn hóa công chiêng					120



VIII	Thực hiện chính sách hỗ trợ cho các gia đình, nghệ nhân có công gìn giữ, bảo tồn công chiêng	1.000		300	400	300
	+ Hỗ trợ cho các gia đình giữ được các bộ chiêng trên 100 năm $780 \text{ hộ} \times 500.000 \text{ đ/hộ} = 390.000.000 \text{ đ}$			70	200	120
	+ Hỗ trợ cho những nghệ nhân truyền dạy đánh chiêng $200 \text{ nghệ nhân} \times 1.000.000 \text{ đ/người} = 200.000.000 \text{ đ}$			80	60	60
	+ Hỗ trợ cho những nghệ nhân truyền dạy chỉnh sửa chiêng $190 \text{ nghệ nhân} \times 1.000.000 \text{ đ/người} = 190.000.000 \text{ đ}$			70	60	60
	+ Hỗ trợ cho các đội chiêng còn lưu giữ, lưu truyền các bài chiêng cổ trong cộng đồng. $110 \text{ đội chiêng} \times 2.000.000 \text{ đ/đội} = 220.000.000 \text{ đ}$			80	80	60
	Cộng	6.000	400	2.260	1.405	1.935
	Bằng chữ	Sáu tỷ đồng				